

Số: **116/2020/QĐST-HNGĐ**

An Thi, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn N, SN 1987
2. Chị Trần Thị T, SN 1985

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Nguyễn Gia H, SN 17/7/2008
2. Cháu Nguyễn Hà Th, SN 12/02/2018

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị T – mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: AD, BS, An Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh N, chị T có 02 con chung là Nguyễn Gia H, SN 17/7/2008 và Nguyễn Hà Th, SN 12/02/2018. Nay ly hôn anh N, chị T thống nhất thỏa thuận để chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên. Anh N

không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T, anh N không đề nghị Tòa giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000615 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Ân Thi. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự Hện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã BS, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực